

Bản án số: **87/2021/HNGĐ-PT**
Ngày: 24/6/2021
V/v “*Tranh chấp về Hôn nhân và
Gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hồng Lam**

Các Thẩm phán:

Bà **Trần Thị Lê Na**

Bà **Nguyễn Thị Kiều Trang**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Tất Thành**- Thư ký Tòa án
***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên
tòa:*** Bà **Lê Thị Hồng Hạnh** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17 và 24 tháng 6 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 60/TLPT-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021 về “*Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình*”.

Do Bản án Hôn nhân và Gia Đình sơ thẩm 33/2020/ST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 27/2021/QĐPT-HNGĐ ngày 27/5/2021 giữa:

***Nguyên đơn:** Chị **Tô Linh H**, sinh năm 1988

HKTT: 186 phố S, ph- ờng T, quận Đống Đa, Hà Nội.

Nơi ở: Số 114 phố M, ph- ờng L, quận Hai Bà Tr- ng, thành phố Hà Nội.

***Bị đơn:** Anh **Phạm Anh T**, sinh năm 1985

HKTT: 186 phố S, ph- ờng T, quận Đống Đa, Hà Nội.

Nơi ở: số 114 phố M, ph- ờng L, quận Hai Bà Tr- ng, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Tô Linh H và anh Phạm Anh T đăng ký kết hôn ngày 13/01/2016 tại Ủy ban nhân dân phường K, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Ngày 03 tháng 01 năm 2020, chị H nộp đơn yêu cầu giải quyết ly hôn tại Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Quá trình giải quyết ly hôn tại Tòa án, chị H trình bày cuộc chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, mặc dù đã tìm cách khắc phục hàn gắn nhưng hai bên không tìm được tiếng nói chung nên chị đề nghị được giải quyết ly hôn, Anh T thừa nhận vợ chồng có bất đồng mâu thuẫn nhưng không đồng ý ly hôn và mong muốn vợ chồng cần có thêm thời gian để cải thiện hàn gắn tình cảm. Anh T mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng cũng không đưa ra được biện

pháp nào để khắc phục hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Về con chung: Chị Tô Linh H và anh Phạm Anh T có 01 con chung là Phạm Cát T, sinh ngày 27/6/2017. Chị H đề nghị khi ly hôn chị sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh sẽ cấp dưỡng nuôi con 30.000.000 đồng/tháng cho đến khi các con thành niên. Anh T trình bày nếu trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, anh thống nhất để chị H trực tiếp nuôi con chung và anh tự nguyện đóng góp phí tổn nuôi con chung là 30.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Chị Tô Linh H và anh Phạm Anh T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng đã tiến hành hòa giải nhưng việc đoàn tụ không thành.

Ngày 07/9/2020, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng đã tiến hành mở phiên tòa và xét xử sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn của chị Tô Linh H. Tại Bản án sơ thẩm số 33/2020/HNGĐ-ST đã quyết định:

“ * Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tô Linh H đối với anh Phạm Anh T.

* Cho chị Tô Linh H đ- ợc ly hôn anh Phạm Anh T.

- Về con chung: Xác nhận chị H- ồng, anh Tuấn có một con chung: Phạm Cát Tiên, sinh ngày 27.6.2014.

Ghi nhận sự thỏa thuận của hai bên giao con chung Phạm Cát Tiên cho chị H đ- ợc trực tiếp chăm sóc, nuôi d- ỡng và anh T tự nguyện cấp d- ỡng nuôi con mỗi tháng là 30.000.000 đồng kể từ tháng 9.2020 cho đến khi con chung tr- ởng thành (18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Tuấn có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai đ- ợc cản trở.

- Về tài sản chung và nhà ở chung: Chị H, anh T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về vay nợ chung: Chị H, anh T xác nhận vợ chồng không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. đ- ợc trừ vào 300.000đ dự phí đó nộp theo biên lai thu tiền số 0003465 ngày 22.4.2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Quận Hai Bà Tr- ng - Thành phố Hà Nội.”

Ngoài ra Bản án còn tuyên về quyền kháng cáo của các bên.

Không đồng ý với Bản án, anh Phạm Anh T đã kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu ly hôn của chị H để vợ chồng có cơ hội hàn gắn tình cảm và đoàn tụ.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Anh T không nhất trí giải quyết ly hôn, về con chung anh T đề nghị trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị H đóng góp phí tổn nuôi con chung, về tài sản chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị H đề nghị giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm vì chị cho rằng cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc do không hợp nhau về cách sống. Vợ chồng tuy sống chung một nhà nhưng lạnh nhạt, ly thân mỗi người ngủ một phòng, không quan tâm đến nhau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội có quan điểm:

Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự về thụ lý, thời hạn xét xử và tổ tụng tại phiên tòa, các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Kháng cáo của Anh T là hợp lệ cần chấp nhận để xem xét.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử sửa Bản án sơ thẩm về phần con chung là cháu Phạm Cát T có ngày tháng năm sinh là 27/6/2017 (Bản án sơ thẩm ghi cháu Phạm Cát T có ngày tháng năm sinh là 27/6/2014). Sửa về phần án phí: Buộc anh Phạm Anh T phải chịu án phí về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung theo điểm a khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mẫu thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án; Điểm 1.1 mục II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm Nghị Quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về Tổ tụng:

Về thẩm quyền thụ lý và giải quyết vụ án: Chị Tô Linh H nộp đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Phạm Anh T tại Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Chị H và anh T sinh sống tại số 114 Phố M, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Do vậy, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền được qui định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân của chị H và anh T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1]. Về tình cảm: Chị H và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống. Ngày 03/01/2020, chị H làm đơn yêu cầu ly hôn và xác định tình cảm vợ chồng không còn và không thể khắc phục được. Anh T trong quá trình giải quyết không đồng ý ly hôn và mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng không đưa ra được các biện pháp để khắc phục hàn gắn tình cảm. Cấp sơ thẩm xác định mục đích hôn nhân của chị H và anh T không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56; Điều 57; Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh T vẫn không đồng ý giải quyết ly hôn với chị H nhưng cũng không có cách nào khắc phục hàn gắn tình cảm, chị H vẫn cương quyết đề nghị giải quyết ly hôn, điều đó càng thể hiện việc cấp sơ thẩm giải quyết cho anh chị ly hôn để ổn định cuộc sống cho mỗi bên là phù hợp và đúng đắn. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên quyết định chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh T như cấp sơ thẩm đã tuyên và bác kháng cáo của anh T về nội dung này.

[2.2]. Về con chung: Chị H và anh T có 01 con chung là cháu Phạm Cát T, sinh ngày 27/6/2017.

Tại Bản án sơ thẩm đã quyết định để chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 30.000.000 đồng/tháng của anh T cho chị H cho đến khi con chung trưởng thành.

Tại phúc thẩm, anh T trình bày nếu Tòa án giải quyết chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, anh đề nghị được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu chị H đóng góp phí tổn nuôi con chung. Hội đồng xét xử nhận định điều kiện nuôi con chung của anh T và chị H là như nhau. Tuy nhiên, hiện nay cháu Phạm Cát T còn nhỏ mới 4 tuổi lại là con gái cần sự chăm sóc của người mẹ hơn, do vậy giao chị H trực tiếp nuôi là hợp lý. Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định giữ nguyên Bản án sơ thẩm về trách nhiệm nuôi con chung và ghi nhận sự thỏa thuận của anh T về đóng góp phí tổn nuôi con chung cho chị H là 30.000.000 đồng/tháng.

Tuy nhiên, con chung của chị H và anh T là cháu Phạm Cát T, sinh ngày 27/6/2017 trong khi Bản án sơ thẩm lại xác định cháu Phạm Cát T sinh ngày 27/6/2014 là có sai sót, cần phải sửa bản án sơ thẩm về ngày tháng năm sinh của cháu Phạm Cát T.

[2.3].Về tài sản chung: Do chị H và anh T không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã không xem xét giải quyết về tài sản chung.

[3].Về án phí: Chị Tô Linh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án cấp sơ thẩm quyết định anh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung nhưng không buộc anh T phải chịu án phí theo điểm a khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mẫu thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án; Điểm 1.1 mục II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm Nghị Quyết là có sai sót, do vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 2 Điều 308 và Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự sửa bản án sơ thẩm tuyên buộc anh T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 300.000 đồng.

Do sửa bản án sơ thẩm nên anh T không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nhận định của Hội đồng xét xử phù hợp với quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 148; Điều 150; khoản 2 Điều 308; Điều 309; Điều 313; Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mẫu thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án; Điểm 1.1 mục II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm Nghị Quyết.

Xử: Sửa Bản án Hôn nhân và Gia Đình sơ thẩm 33/2020/ST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà

Nội, cụ thể như sau:

1. **Về tình cảm:** Chị Tô Linh H được ly hôn với anh Phạm Anh T.

2. **Về con chung:** Chị Tô Linh H và anh Phạm Anh T có 01 con chung là Phạm Cát T, sinh ngày 27/6/2017. Khi ly hôn, chị Tô Linh H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh Phạm Anh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Tô Linh H là **30.000.000 đồng** cho đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

Không bên nào được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. **Về tài sản chung:** Chị Tô Linh H và anh Phạm Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. **Về án phí:** Chị Tô Linh H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2017/0003465 ngày 23/4/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Anh Phạm Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Phạm Anh T không phải chịu án phí phúc thẩm nên được hoàn trả 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2019/0004043 ngày 02/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân tp Hà nội;
- Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng;
- Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Lam

